

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**
Số: 13/2021/QĐST - VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Phú Mỹ, ngày 04 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Tuyên bố một người mất tích”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Thái
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 10 năm 2021:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ 8, khu phố L, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bị yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985
Địa chỉ trước khi biệt tích: Tổ 8, khu phố L, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 26/11/2014.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố L, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, quá trình tham gia tố tụng ông Ngô Văn N trình bày:
Ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào ngày 17/06/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Thành (Nay là phường P, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, số vào sổ 42/2014. Trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vào năm 2016 vào bà H đã dẫn con chung là cháu B bỏ đi khỏi địa phương, mặc dù ông N đã tìm kiếm nhiều nơi, ông đã hỏi thăm gia đình bố mẹ bà H cũng như họ hàng của bà H nhưng không ai biết. Dù đã tìm mọi cách để liên lạc với bà H nhưng không được, ông không biết tin tức gì từ bà H vào năm 2016 cho đến nay.

Nay để thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến bà Nguyễn Thị Thu H nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H mất tích.

Tại phiên họp đại diện Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán và Hội đồng phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 27, 35, 39, 47, 97, 198, 365, 366, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H là mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quyền yêu cầu của ông Ngô Văn N: Nhận thấy ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Thành (Nay là phường P, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự ông Ngô Văn N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H mất tích.

Tòa án xác định quan hệ pháp luật là: Tuyên bố một người mất tích. Người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do đó căn cứ theo quy định tại điều 27, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên xác định đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại đơn xác nhận ngày 12 tháng 3 năm 2021 Công an phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xác nhận bà Nguyễn Thị Thu H không sinh sống tại địa phương từ năm 2016 đến nay.

Như vậy, đã quá 02 năm, kể từ năm 2016 đến nay mà vẫn không có bất kỳ thông tin, tin tức nào của bà H theo quy định tại Khoản 1, Điều 68 của Bộ luật dân sự.

- Trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của ông N, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã ban hành Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là mất tích số 04/2021/QĐ-TA ngày 14 tháng 4 năm 2021 và đã đăng thông báo này lên một trong các báo hằng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp (Từ số 036, 037 và 038 vào lần lượt các ngày 04/5/2021, 07/5/2021 và ngày 11/05/2021) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 3 lần trong ba ngày liên tiếp (từ ngày 03/5/2021, ngày 04/5/2021 và ngày 05/5/2021).

Sau 04 (Bốn) tháng kể từ ngày phát thông báo lần đầu tiên trên Báo trung ương và Đài tiếng nói Việt Nam như trên mà vẫn không có bất kỳ thông

tin xác thực nào xác định tin tức của bà Nguyễn Thị Thu H. Không có thông tin nào thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H liên lạc với Tòa án.

Từ những phân tích đánh giá ở trên căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Thu H mất tích theo quy định tại Điều 388 và Điều 389 và Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 38, Điều 68, Điều 69 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của ông Ngô Văn N là có cơ sở để chấp nhận.

[3]Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Văn N phải nộp lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39; các Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 68 và Điều 69 Bộ Luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn N.

Tuyên bố:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 8, khu phố L, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là mất tích.

- Thời gian xác định ngày mất tích của bà Nguyễn Thị Thu H là ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H thực hiện theo quy định Khoản 2 Điều 68 và Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Văn N phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí số 0006394 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ông N đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái